

<p>28. Kinh Tụ Hoan Hỷ</p>	<p>28. Serene Faith (Sampasādanīya Sutta)</p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: TT. Thích Nhật Từ)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: Maurice Walshe)</p>
<p>28. Kinh Tụ hoan hỷ (P. <i>Sampasādanīya Sutta</i>, H. 自歡喜經) tương đương bài kinh cùng tựa đề trong bộ <i>Trường A-hàm</i>,²⁵ Trước khi viên tịch tại Nālandā, Ngài Sāriputta đã tán dương giá trị Phật pháp, kêu gọi mọi người thực tập Bốn niệm xứ, Bốn chánh cần, Bốn như ý túc, Năm căn, Năm năng lực, Bảy giác ngộ, Tám chánh đạo... nhằm kết thúc khổ đau, trải nghiệm an lạc ngay trong đời sống hiện tại.</p>	<p>28. Sampasādanīya Sutta: Serene Faith. Sāriputta explains his reasons for his complete faith in the Buddha.</p>
<p>Việt Dịch từ Pāli: HT. Thích Minh Châu</p>	<p>English Translation from Pāli: Maurice Walshe</p>
<p>Như vậy tôi nghe.</p> <p>1. Một thời, Thế Tôn ở tại Nālandā, trong rừng xoài Pāvārika.</p> <p>Lúc bấy giờ, tôn giả Sāriputta (Xá-lợi-phất) đến tại chỗ Thế Tôn ở, đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Khi ngồi xuống một bên, tôn giả Sāriputta bạch Thế Tôn:</p> <p>- Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại, không thể có một vị Sa môn, một vị Bà-la-môn khác nào có thể vĩ đại hơn Thế Tôn, sáng suốt hơn Thế Tôn, về phương diện giác ngộ.</p> <p>- Nay Sāriputta, lời nói của Người thật là đại ngôn, thật là gan dạ. Người thật là rống tiếng rống con sư tử khi Người</p>	<p>[99] 1. THUS HAVE I HEARD. Once the Lord was staying at Nālandā in Pāvārika’s mango-grove.</p> <p>And the Venerable Sāriputta came to see the Lord, saluted him, sat down to one side, and said:⁸⁵⁶</p> <p>‘It is clear to me, Lord, that there never has been, never will be and is not now another ascetic or Brahmin who is better or more enlightened than the Lord.’</p> <p>‘You have spoken boldly with a bull’s voice, Sāriputta, you have roared the lion’s roar of certainty. How is this? Have all</p>

nói: "Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng, ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại, không thể có một vị Sa môn, một vị Bà-la-môn nào có thể vĩ đại hơn Thế Tôn, sáng suốt hơn Thế Tôn, về phương diện giác ngộ."

Này Sāriputta, có phải Người đã được biết, trong quá khứ, các vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, với tâm của Người biết được tâm của tất cả các vị Thế Tôn - Giới đức chư vị Thế Tôn là như vậy, Pháp chư vị Thế Tôn là như vậy, Trí tuệ chư vị Thế Tôn là như vậy, An trú chư vị Thế Tôn là như vậy, Giải thoát chư vị Thế Tôn là như vậy?

- Bạch Thế Tôn, không!

- Này Sāriputta, có phải Người đã được biết, trong tương lai, các vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, với tâm của Người biết được tâm của tất cả các vị Thế Tôn - Giới đức chư vị Thế Tôn là như vậy, Pháp chư vị Thế Tôn là như vậy, Trí tuệ chư vị Thế Tôn là như vậy, An trú chư vị Thế Tôn là như vậy, Giải thoát chư vị Thế Tôn là như vậy?

- Bạch Thế Tôn, không!

- Này Sāriputta, có phải Người đã được biết, trong hiện tại Ta là vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, với tâm của Người biết được tâm của Thế Tôn - Giới đức chư vị Thế Tôn là như vậy, Pháp chư vị Thế Tôn là như vậy, Trí tuệ chư vị Thế Tôn là như vậy, An trú chư vị Thế Tôn là như vậy, Giải thoát Thế Tôn là như vậy?

the Arahant Buddhas of the past appeared to you, and were the minds of all those Lords open to you, so as to say: "These Lords were of such virtue, such was their teaching, [100] such their wisdom, such their way, such their liberation"?"

'No, Lord.'

'And have you perceived all the Arahant Buddhas who will appear in the future?'

'No, Lord.'

'Well then, Sāriputta, you know me as the Arahant Buddha, and do you know: "The Lord is of such virtue, such his teaching, such his wisdom, such his way, such his liberation"?'

'No, Lord.'

- Bạch Thế Tôn, không!

- Nay Sāriputta, hãy xem! Người không có trí tuệ biết được tâm tư của chư vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, ở hiện tại và ở tương lai! Vậy sao, này Sāriputta, lời nói của Người tuyên bố thật là đại ngôn, thật là gan dạ.

Người thật đã rống tiếng rống con sư tử khi Người nói: "Bạch Thế Tôn, con tin tưởng Thế Tôn đến nỗi con nghĩ rằng, ở quá khứ, ở tương lai cũng như ở hiện tại, không thể có một vị Sa môn, vị Bà-la-môn khác nào có thể vĩ đại hơn Thế Tôn, sáng suốt hơn Thế Tôn, về phương diện giác ngộ."

2. Bạch Thế Tôn, con không có trí tuệ để được biết tâm tư của chư vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, hiện tại và vị lai.

Bạch Thế Tôn, nhưng con biết truyền thống về Chánh pháp.

Bạch Thế Tôn, như vị vua có một thành trì ở biên cảnh, có hào lũy kiên cố, có thành quách tháp canh kiên cố và chỉ có một cửa thành ra vào. Cửa thành có vị giữ cửa thông minh, biết tài và giàu kinh nghiệm, ngăn chặn những người lạ, chỉ cho vào những ai quen biết.

Người này, trong khi đi tuần tiễu xung quanh thành, có thể không thấy hết các chấp nối và khe hở của tường, nhỏ cho đến một con mèo có thể đi qua được.

Nhưng người ấy chỉ cần biết rằng các sinh vật to lớn hơn muốn đi vào hay đi ra thành này, tất cả đều phải đi vào hay đi ra cửa này.

Bạch Thế Tôn, cũng vậy con biết truyền thống về Chánh pháp.

'So, Sāriputta, you do not have knowledge of the minds of the Buddhas of the past, the future or the present. Then, Sāriputta, have you not spoken boldly with a bull's voice and roared the lion's roar of certainty with your declaration?'

2. 'Lord, the minds of the Arahant Buddhas of the past, future and present are not open to me.

But I know the drift of the Dhamma.

Lord, it is as if there were a [101] royal frontier city, with mighty bastions and a mighty encircling wall in which was a single gate, at which was a gatekeeper, wise, skilled and clever, who kept out strangers and let in those he knew.

And he, constantly patrolling and following along a path, might not see the joins and clefts in the bastion, even such as a cat might creep through.

But whatever larger creatures entered or left the city, must all go through this very gate.

And it seems to me, Lord, that the drift of the Dhamma is the same.

Tất cả những vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trong thời quá khứ, tất cả những bậc Thế Tôn này đã diệt trừ Năm Triền cái, những nhiễm tâm khiến trí tuệ yếu ớt, đã khéo an trú tâm vào Bốn Niệm xứ, đã như thật tu hạnh Bảy Giác chi, đã chứng ngộ vô thượng Chánh Đẳng Giác.

Tất cả những vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác trong thời vị lai, tất cả những bậc Thế Tôn này sẽ diệt trừ Năm Triền cái, những nhiễm tâm khiến trí tuệ yếu ớt, sẽ khéo an trú tâm vào Bốn Niệm xứ, sẽ như thật tu hạnh Bảy Giác chi và sẽ chứng ngộ vô thượng Chánh Đẳng Giác.

Bạch Thế Tôn, và nay Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã diệt trừ Năm Triền cái, những nhiễm tâm khiến trí tuệ yếu ớt, sẽ khéo an trú tâm vào Bốn Niệm xứ, đã như thật tu hạnh Bảy Giác chi, đã chứng ngộ vô thượng Chánh Đẳng Giác.

Và nay ở đây, con một thời yết kiến Thế Tôn để nghe pháp. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn thuyết pháp cho con, mỗi pháp lại cao thượng, thâm thúy hơn pháp trước, hắc pháp và bạch pháp đều được đề cập, đối chiếu.

Bạch Thế Tôn, nhờ Thế Tôn thuyết pháp cho con, mỗi pháp lại cao thượng, thâm thúy hơn pháp trước, hắc pháp và bạch pháp đều được đề cập, đối chiếu như vậy, nên trong sự thâm hiểu Chánh pháp, một pháp được con thâm hiểu trọn vẹn, đó là lòng tin của con vào vị Bổn Sư –

Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác, pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng và chúng Tăng đã khéo hành trì.

3. Bạch Thế Tôn, lại nữa, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về các thiện pháp. Ở đây những thiện pháp là Bốn Niệm xứ, Bốn Chánh cần, Bốn Như ý túc, Năm

All those Arahant Buddhas of the past attained to supreme enlightenment by abandoning the five hindrances, defilements of mind which weaken understanding, having firmly established the four foundations of mindfulness in their minds, and realised the seven factors of enlightenment as they really are.

All the Arahant Buddhas of the future will do likewise, and you, Lord, who are now the Arahant, fully-enlightened Buddha, have done the same.

‘So I came once [102] to the Blessed Lord to listen to Dhamma. And the Blessed Lord taught me Dhamma most excellently and perfectly, contrasting the dark with the light.

And as he did so, I gained insight into that Dhamma, and from among the various things I established one in particular, which was serene confidence⁸⁵⁷ in the Teacher,

that the Blessed Lord is a fully-enlightened Buddha, that the Dhamma is well taught by the Blessed Lord, and that the order of monks is well-trained.

3. ‘Also, lord, the Blessed Lord’s way of teaching Dhamma in regard to the wholesome factors is unsurpassed, that is to say: the four foundations of mindfulness, the four right

Căn, Năm Lực, Bảy Giác chi, Thánh đạo tám ngành.

Bạch Thế Tôn, ở đây vị Tỷ kheo tận diệt các lậu hoặc, có thể tự mình chứng tri và chứng ngộ, đạt đến và an trú ngay trong hiện tại, Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát vô lậu này.

Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng đối với các thiện pháp. Tất cả điểm này, Thế Tôn đã biết và ngoài sự hiểu biết của Ngài, không có gì còn lại để hiểu biết hơn nữa. Không có một ai, một Sa môn hay một Bà-la-môn nào khác có thể chứng biết hơn Thế Tôn về vấn đề các thiện pháp.

4. Bạch Thế Tôn, lại nữa, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về sự trình bày các Nhập xứ.

Bạch Thế Tôn, sáu nội xứ và ngoại xứ, tức là mắt và sắc, tai và tiếng, mũi và hương, lưỡi và vị, thân và xúc, ý và pháp.

Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng về sự trình bày các Nhập xứ. Tất cả điểm này, Thế Tôn đã biết và ngoài sự hiểu biết của Ngài, không có gì còn lại để hiểu biết hơn nữa. Không có một ai, một Sa môn hay một Bà-la-môn nào khác có thể chứng biết hơn Thế Tôn về vấn đề trình bày các Nhập xứ.

5. Bạch Thế Tôn, lại nữa, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề nhập thai. Bạch Thế Tôn, có bốn loại nhập thai.

Bạch Thế Tôn, ở đây, có loại không biết mình nhập bụng người mẹ, không biết mình trú trong bụng người mẹ và không biết mình ra khỏi bụng người mẹ. Đó là loại nhập thai

efforts, the four roads to power, the five spiritual faculties, the five mental powers, the seven factors of enlightenment, the Noble Eightfold Path.⁸⁵⁸

By these a monk, through the destruction of the corruptions, can in this very life, by his own super-knowledge, realise and attain the corruption-free liberation of heart and liberation by wisdom, and abide therein.

This is the unsurpassed teaching in regard to the wholesome factors. This the Blessed Lord fully comprehends, and beyond it lies nothing further to be comprehended; and in such understanding there is no other ascetic or Brahmin who is greater or more enlightened than the Blessed Lord, as regards the wholesome factors.

4. 'Also unsurpassed is the Blessed Lord's way of teaching Dhamma in regard to the elucidation of the sense-spheres:

there are the six internal and external sense-bases:⁸⁵⁹ eye and visible objects, ear and sounds, nose and smells, tongue and tastes, body and tactiles, mind and mind-objects.

This is the unsurpassed teaching in regard to the sense-spheres ...

5. 'Also unsurpassed is the Blessed Lord's way of teaching Dhamma in regard to the modes of rebirth in four ways:

thus, one descends into the mother's womb unknowing,⁸⁶⁰ stays there unknowing, and leaves it unknowing. That is the first way.

thứ nhất.

Lại nữa bạch Thế Tôn, có loại biết mình nhập bụng người mẹ, nhưng không biết mình an trú trong bụng người mẹ và không biết mình ra khỏi bụng người mẹ. Đó là loại nhập thai như hai.

Lại nữa bạch Thế Tôn, có loại biết mình nhập bụng người mẹ, biết mình an trú trong bụng người mẹ, và không biết mình ra khỏi bụng người mẹ. Đó là loại nhập thai thứ ba.

Lại nữa Bạch Thế Tôn, có loại biết mình nhập bụng người mẹ, biết mình an trú trong bụng người mẹ và biết mình ra khỏi bụng người mẹ. Đó là loại nhập thai thứ tư.

Đây là bốn loại nhập thai. Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng về vấn đề nhập thai.

6. Bạch Thế Tôn, lại nữa, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề sai khác trong sự ký tâm. Bạch Thế Tôn có bốn loại ký tâm sai khác như thế này.

Bạch Thế Tôn, có hạng tự tỏ lộ bằng hình tướng:
"Ý của Người là như thế này, ý của Người là như vậy, tâm của Người là như thế này. Nếu có tỏ lộ nhiều đi nữa, thì sự tỏ lộ là như vậy, không phải gì khác."
Như vậy là loại ký tâm thứ nhất.

Lại nữa bạch Thế Tôn, ở đây có loại không tự tỏ lộ bằng hình tướng, nhưng tỏ lộ sau khi nghe tiếng phát ra bởi người, phi nhân, hay chư Thiên:

"Ý của Người là như thế này, ý của Người là như vậy,

Or, one enters the womb knowing, stays there unknowing, and leaves it unknowing. That is the second way.

Or, one enters the womb knowing, stays there knowing, and leaves it unknowing. That is the third way.

Or, one enters the womb knowing, stays there knowing, and leaves it knowing. That is the fourth way.

This is the unsurpassed teaching in regard to the modes of rebirth...

6. 'Also unsurpassed is the Blessed Lord's way of teaching Dhamma in regard to the telling of thoughts⁸⁶¹ in four ways.

Thus, one tells by a visible sign, saying: "This is what you think, this is in your mind, your thought is like this." And however much one declares, it is so and not otherwise.
That is the first way.

Or, one tells not by a visible sign, but through hearing a sound made by humans,⁸⁶² non-humans, or devas ...
That is the second way.

tâm của Người là như thế này. Nếu có tỏ lộ nhiều đi nữa, thì sự tỏ lộ là như vậy, không phải gì khác."

Như vậy là loại ký tâm thứ hai.

Lại nữa bạch Thế Tôn, ở đây có loại không tự tỏ lộ bằng hình tướng, cũng không tự tỏ lộ sau khi nghe tiếng phát ra bởi Người, phi nhân hay chư Thiên, mà tự tỏ lộ sau khi nghe tiếng rõ ràng và hợp lý, phát ra từ sự suy tầm, tư duy:

"Ý của Người là như thế này, ý của Người là như vậy, tâm của Người là như thế này. Nếu có tỏ lộ nhiều đi nữa, thời sự tỏ lộ là như vậy, không phải gì khác."

Như vậy là loại ký tâm thứ ba.

Lại nữa bạch Thế Tôn, ở đây có loại không tự tỏ lộ bằng hình tướng, cũng không tự tỏ lộ sau khi nghe tiếng phát ra bởi người, phi nhân, hay chư Thiên, cũng không tự tỏ lộ, sau khi nghe tiếng rõ ràng và hợp lý, phát ra từ sự suy tầm và tư duy, nhưng khi chứng được định, không tầm, không tứ, có thể biết được tâm người khác với tâm của mình:

"Tùy ước nguyện hợp ý hành của Tôn giả này, vị này sẽ hướng tâm đến tâm này. Nếu có tỏ lộ nhiều đi nữa, thời sự tỏ lộ là như vậy, không phải gì khác".

Như vậy là loại ký tâm thứ tư.

Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng về vấn đề ký tâm sai khác.

7. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: lúc Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề kiến định (*dassanasamāpatti*). Bạch Thế Tôn, có bốn loại kiến định như thế này:

Ở đây bạch Thế Tôn, có vị Sa môn hay Bà-la-môn, nhờ

Or one tells not by a sound uttered, [104] but by applying one's mind and attending to something conveyed by sound

...

That is the third way.

Or one tells, not by any of these means, when one has attained a state of mental concentration without thinking and pondering,⁸⁶³ by divining another's thoughts in one's mind, and one says:

"As far as so-and-so's mind-force is directed, so his thoughts will turn to that thing." And however much one declares, it is so and not otherwise.

That is the fourth way.

This is the unsurpassed teaching in regard to the telling of thoughts in four ways...

7. 'Also unsurpassed is the Blessed Lord's way of teaching Dhamma in regard to the attainment of vision,⁸⁶⁴ in four ways.

Here, some ascetic or Brahmin, by means of ardour,

niệt tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm, nên tâm nhập định.

Với tâm nhập định như vậy, vị ấy quán sát thân này, dưới từ bàn chân trở lên, trên cho đến đỉnh tóc, bao bọc bởi da và chứa đầy những vật bất tịnh sai biệt:

Trong thân này, đây là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, thận, tủy, tim gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, phân, mật, đàm (niêm dịch), mỡ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, nước ở khớp xương, nước tiểu.

Như vậy là kiến định thứ nhất.

Lại nữa bạch Thế Tôn, ở đây có vị Sa môn hay Bà-la-môn, nhờ niệt tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm, nên tâm nhập định.

Với tâm nhập định như vậy, vị ấy quán sát thân này, dưới từ bàn chân trở lên, trên cho đến đỉnh tóc, bao bọc bởi da và chứa đầy những vật bất tịnh sai biệt:

Trong thân này, đây là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, thận, tủy, tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi, ruột, màng ruột, phân, mật, đàm (niêm dịch), mỡ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, mỡ da, nước miếng, nước ở khớp xương, nước tiểu.

Hơn nữa, vị ấy quán sát bộ xương của người ấy còn liên kết với nhau, còn dính thịt, máu và da.

Như vậy là kiến định thứ hai.

Lại nữa bạch Thế Tôn,... Hơn nữa, vị ấy vượt qua sự quán sát bộ xương của người ấy còn liên kết với nhau, còn

endeavour, application, vigilance and due attention, reaches such a level of concentration that he considers just this body

—

upwards from the soles of the feet and downwards from the crown of the head, enclosed by the skin and full of manifold impurities:

“In this body there are head-hairs, body-hairs, nails, teeth, skin, flesh, sinews, bones, bone-marrow, kidneys, heart, liver, pleura, spleen, lungs, mesentery, bowels, stomach, excrement, bile, phlegm, pus, blood, sweat, fat, tears, tallow, saliva, snot, synovial fluid, urine.” (as Sutta 22, verse 5)

That is the first attainment of vision.

Again, having done this and gone further, [105] he contemplates the bones covered with skin, flesh and blood.

This is the second attainment.

Again, having done this and gone further, he comes to know the unbroken stream of human consciousness as

dính thịt, máu và da, quán sát dòng tâm thức của người ấy, không gián đoạn, như là an trú cả đời này và an trú cả đời sau.

Như vậy là kiến định thứ ba.

Lại nữa, bạch Thế Tôn,... Hơn nữa, vị ấy vượt qua sự quán sát bộ xương của người ấy còn liên kết với nhau, còn dính thịt, máu và da, quán sát dòng tâm thức của người ấy, không gián đoạn, như là không an trú cả đời này và cả đời sau.

Như vậy là kiến định thứ tư.

Bạch Thế Tôn, thật là vô thượng về vấn đề kiến định.

8. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề phân loại các loại Người.

Bạch Thế Tôn, có bảy loại Người như thế này:

Câu giải thoát,
Tuệ giải thoát,
Thân chứng,
Kiến chí,

Tín thắng giải,
Tùy pháp hành,
Tùy tín hành.

Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề phân loại loài Người.

9. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề tinh cần. Bạch Thế Tôn có Bảy Giác chi như thế này:

established both in this world and in the next.⁸⁶⁵

That is the third attainment.

Again, having done this and gone still further, he comes to know the unbroken stream of human consciousness that is not established either in this world or in the next.⁸⁶⁶

That is the fourth attainment of vision.

This is the unsurpassed teaching in regard to the attainments of vision...

8. 'Also unsurpassed is the Blessed Lord's way of teaching Dhamma in regard to the designation of individuals.⁸⁶⁷

There are these seven types:
the Both-Ways-Liberated,⁸⁶⁸
the Wisdom-Liberated,⁸⁶⁹
the Body-Witness,⁸⁷⁰
the Vision-Attainer,⁸⁷¹

the Faith-Liberated,⁸⁷²
the Dhamma-Devotee,⁸⁷³
the Faith-Devotee.⁸⁷⁴

This is the unsurpassed teaching in regard to the designation of individuals...

9. 'Also unsurpassed is the Blessed Lord's way of teaching Dhamma in regard to the [106] exertions.⁸⁷⁵ There are these seven factors of enlightenment:

Niệm Giác chi,
Trạch pháp Giác chi,
Tinh tấn Giác chi,

Hỷ Giác chi,
Khinh an Giác chi,
Định Giác chi,
Xả Giác chi.
Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề tinh cần.

10. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề tiến bộ trong sự tu hành (*Patipāda* = đạo hành).

Bạch Thế Tôn, có bốn loại đạo hành như thế này:
Hành trì khổ chứng ngộ chậm,
hành trì khổ chứng ngộ mau,
hành trì lạc chứng ngộ chậm,
hành trì lạc chứng ngộ mau.

Bạch Thế Tôn, ở đây, thế này là hành trì khổ, chứng ngộ chậm. Bạch Thế Tôn, sự hành trì cả hai phương diện đều được xem là hạ liệt, vừa khổ vừa chậm.

Bạch Thế Tôn, ở đây, thế này là hành trì khổ, chứng ngộ mau. Bạch Thế Tôn, sự hành trì này vì khổ nên được gọi là hạ liệt.

Bạch Thế Tôn, ở đây, thế này là hành trì lạc, chứng ngộ chậm. Bạch Thế Tôn, sự hành trì này vì chậm nên được gọi là hạ liệt.

Bạch Thế Tôn, ở đây, thế này là hành trì lạc, chứng ngộ mau. Bạch Thế Tôn sự hành trì này cả hai phương diện đều

mindfulness,
investigation of states,
energy,

delight,
tranquility,
concentration and equanimity.

This is the unsurpassed teaching in regard to the exertions...

10. 'Also unsurpassed in the Blessed Lord's way of teaching Dhamma in regard to the modes of progress,⁸⁷⁶ which are four:

painful progress with slow comprehension,
painful progress with quick comprehension,
pleasant progress with slow comprehension,
pleasant progress with quick comprehension.

In the case of painful progress with slow comprehension, progress is considered poor on account of both painfulness and slowness.

In the case of painful progress with quick comprehension, progress is considered poor on account of painfulness.

In the case of pleasant progress with slow comprehension, progress is considered poor on account of slowness.

In the case of pleasant progress with quick comprehension, progress is considered excellent on

được xem là cao thượng, vừa lạc vừa mau. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề đạo hành (tiến bộ trên đường tu hành).

11. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề chánh hạnh trong ngôn ngữ.

Bạch Thế Tôn, ở đây, một người không những không nói những lời liên hệ đến nói láo, mà cũng phải, trong khi tìm cách thắng cuộc, không dùng lời vu khống, lời ác khẩu và lời ly gián; trái lại, người ấy nói lời từ hòa, sáng suốt, đáng được giữ gìn, và nói đúng thời.

Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về chánh hạnh trong ngôn ngữ.

12. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề giới hạnh của con người.

Bạch Thế Tôn, ở đây, có người chân thật, thành tín, không dối trá, không lừa gạt, không gợi ý, không chiêm tướng, không lấy lợi câu lợi;

hộ trì các căn, ăn uống tiết độ, hành động ôn hòa, luôn luôn cảnh giác, không chán nản, tinh cần, trầm tư, chánh niệm, ngôn từ lành lợi, hành vi gan dạ, chịu đựng, biết điều, không tham dục, tỉnh giác, cẩn trọng.

Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề giới hạnh của con người.

13. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về sự sai biệt trong sự giảng dạy. Bạch Thế Tôn, có bốn loại giảng dạy.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy, biết người

account of both pleasantness and quick comprehension. This is the unsurpassed teaching in regard to the modes of progress...

11. 'Also unsurpassed is the Blessed Lord's way of teaching Dhamma in regard to proper conduct in speech:

how one should avoid not only any speech involving lying, but also speech that is divisive⁸⁷⁷ or sneeringly triumphant,⁸⁷⁸ but should use wise words, words to be treasured, words in season.

This is the unsurpassed teaching in regard to proper conduct in speech...

12. 'Also unsurpassed is the Blessed Lord's way of teaching Dhamma in regard to a person's proper ethical conduct.

One should be truthful and faithful, not using deception, pater, hinting or belittling,⁸⁷⁹ not [107] always on the make for further gains,

but with sense-doors guarded, abstemious, a peace-maker, given to watchfulness, active, strenuous in effort, a meditator,⁸⁸⁰ mindful, of fitting conversation, steady-going,⁸⁸¹ resolute⁸⁸² and sensible,⁸⁸³ not hankering after sense-pleasures but mindful and prudent.

This is the unsurpassed teaching in regard to a person's proper ethical conduct...

13. 'Also unsurpassed is the Blessed Lord's way of teaching Dhamma in regard to modes of receptivity to instruction, of which there are four:

The Blessed Lord knows by his own skilled observation:⁸⁸⁴

khác: Người này theo sự giảng dạy, hành trì như thế này, sẽ diệt trừ ba kiết sử, sẽ chứng Dự lưu, không còn bị đọa lạc, chắc chắn sẽ được giác ngộ.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy, biết người khác: Người này theo sự giảng dạy, hành trì như thế này, sẽ diệt trừ ba kiết sử, làm cho mọi lực tham, sân, si, sẽ chứng Nhất lai, phải sanh đời này một lần nữa trước khi diệt tận khổ đau.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết người khác: Người này theo sự giảng dạy, hành trì như thế này, sẽ diệt trừ năm hạ phần kiết sử, sẽ được hóa sanh và ở tại cảnh giới ấy nhập Niết bàn, không còn về lại đời này.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết người khác: Người này theo sự giảng dạy hành trì như thế này, sẽ diệt trừ các lậu hoặc, tự mình giác tri, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát.

Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề sai biệt trong sự giảng dạy.

14. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về giải thoát trí của người khác.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết người khác: Người này diệt trừ ba kiết sử, sẽ chứng quả Dự lưu, không còn bị đọa lạc, nhất định sẽ được giác ngộ.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết được

“That one will, by following instructions, by the complete destruction of three fetters, become a Stream-Winner, no more subject to rebirth in lower worlds, firmly established, destined for full enlightenment”;

“that one will, by following instructions, by the complete destruction of three fetters and the reduction of greed, hatred and delusion, become a Once-Returner, and having returned once more to this world, will put an end to suffering”;

“that one will, by following instructions, by the complete destruction of the five lower fetters, be spontaneously reborn,⁸⁸⁵ and there will reach Nibbāna without returning from that world”;

“that one will, by following instructions, by the destruction of the corruptions, gain in this very life the deliverance of mind, the deliverance through wisdom which is uncorrupted, and which one has understood and realised by one’s own super-knowledge.”

This is the unsurpassed teaching in regard to the modes of receptivity to instruction... [108]

14. ‘Also unsurpassed is the Blessed Lord’s way of teaching Dhamma in regard to the knowledge of the liberation of others.

The Blessed Lord knows, by his own skilled observation: “That one will, by the complete destruction of three fetters, become a Stream-Winner...;

then with the reduction of greed, hatred and delusion,

người khác: Người này sẽ diệt trừ ba kiết sử, làm cho mọi lược tham, sân, si, sẽ chứng quả Nhất lai, phải sanh đời này một lần nữa, sẽ diệt tận khổ đau.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết được người khác: Người này diệt trừ năm hạ phần kiết sử, sẽ được hóa sanh, tự chỗ ấy nhập Niết bàn, không còn phải trở lại đời này.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn nhờ tự chánh tư duy biết người khác: Người này, diệt trừ các lậu hoặc, tự tri tự chứng, đạt đạo và an trú ngay trong đời hiện tại vô lậu Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề giải thoát trí của người khác.

15. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Thường trú luận. Bạch Thế Tôn, có ba loại Thường trú luận như thế này.

Bạch Thế Tôn ở đây có vị Sa môn hay Bà-la-môn, nhờ nhiệt tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định;

khi tâm nhập định, vị ấy nhớ được nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời, trăm ngàn đời, vô số trăm đời, vô số ngàn đời, vô số trăm ngàn đời, nhớ rằng: "Khi được sanh tại chỗ ấy, tôi sống với tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ ấy chết đi, tôi được sanh đến chỗ kia. Tại chỗ kia, tôi đã sống với tên như thế này, tuổi thọ như thế này."

Như vậy vị ấy nhớ nhiều đời quá khứ với những đặc điểm và những chi tiết. Vị ấy nói rằng: "Trong thời quá khứ,

become a Once-Returner...;

by the complete destruction of the five lower fetters, be spontaneously reborn...;

by the destruction of the corruptions, gain in this very life the deliverance of mind, the deliverance through wisdom which is uncorrupted ... "

15. 'Also unsurpassed is the Blessed Lord's way of teaching Dhamma in regard to the doctrine of Eternalism.⁸⁸⁶ There are three such theories:

(1) Here, some ascetic or Brahmin, by means of ardour, endeavour, ... recalls various past existences ...up to several hundred thousand births... (as Sutta 1, verse 1.31).

[109] In this way he remembers the details of his various past lives, and he says: "I know the past, whether the universe was expanding or contracting,⁸⁸⁷ but I do not know the future, whether it will expand or contract.

tôi biết được thế giới là trong hoại kiếp hay thành hoại kiếp. Nhưng trong tương lai tôi không được biết thế giới là trong hoại kiếp hay thành kiếp.

Bản ngã và thế giới là thường trú, bất sanh, vững chắc như đỉnh núi, như trụ đá. Còn những loại hữu tình kia thì lưu chuyển, luân hồi, chết đi sanh lại, tuy vậy chúng vẫn thường trú."

Đó là Thường trú luận thứ nhất.

Lại nữa, bạch Thế Tôn, ở đây, có vị Sa môn hay Bà-la-môn nhờ nhất tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định.

Khi tâm nhập định, vị ấy nhớ được nhiều đời sống quá khứ, như một thành kiếp hoại kiếp, hai thành kiếp hoại kiếp, ba thành kiếp hoại kiếp, bốn thành kiếp hoại kiếp, năm thành kiếp hoại kiếp, mười thành kiếp hoại kiếp, nhớ rằng:

"Khi được sanh tại chỗ ấy, tôi đã sống với tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này.

Từ chỗ ấy chết đi, tôi lại sanh tại chỗ kia. Tại chỗ kia, tôi đã sống với tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ kia chết đi, tôi được sanh tại chỗ này."

Như vậy vị ấy nhớ nhiều đời quá khứ với những đặc điểm và những chi tiết. Vị ấy nói: "Trong thời quá khứ, tôi biết được thế giới là trong hoại kiếp hay thành kiếp. Trong tương lai, tôi biết được thế giới sẽ là trong hoại kiếp hay thành kiếp.

The self and the world are eternal, barren, steady as a mountain-peak, rooted like a pillar. Beings run on, transmigrate, pass away and rearise, yet these persist eternally."

(2) Again, some ascetic or Brahmin recalls various existences ... (as (1), but "up to twenty aeons ... "). [110]

Bản ngã và thế giới là thường trú, bất sanh, vững chắc như đỉnh núi, như trụ đá, còn những loại hữu tình kia thì lưu chuyển luân hồi, chết đi sanh lại, tuy vậy chúng vẫn thường trú."

Đó là Thường trú luận thứ hai.

Lại nữa, bạch Thế Tôn, ở đây, vị Sa môn hay Bà-la-môn, nhờ nhất tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định.

Khi tâm nhập định vị ấy nhớ được nhiều đời sống quá khứ, như mười thành kiếp hoại kiếp, hai mươi thành kiếp hoại kiếp, ba mươi thành kiếp hoại kiếp, bốn mươi thành kiếp hoại kiếp, nhớ rằng:

"Khi được sanh tại chỗ ấy, tôi đã sống với tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này. Từ chỗ ấy chết đi, tôi lại được sanh tại chỗ kia. Tại chỗ kia, tôi đã sống với tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này."

Như vậy vị ấy nhớ nhiều đời quá khứ, với những đặc điểm và những chi tiết. Vị ấy nói: "Trong thời quá khứ, tôi biết được thế giới là trong hoại kiếp hay thành kiếp. Trong tương lai, tôi biết được thế giới là trong hoại kiếp hay trong thành kiếp.

Bản ngã và thế giới là thường trú, bất sanh, vững chắc như đỉnh núi, như trụ đá, còn những loại hữu tình kia thì lưu chuyển luân hồi, chết đi sống lại, tuy vậy chúng vẫn thường trú."

Đó là Thường trú luận thứ ba.

Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề Thường

(3) Again, some ascetic or Brahmin recalls various existence... (as (i), but "up to ten, twenty, thirty, forty aeons...").

This is the unsurpassed teaching in regard to the doctrine of Eternalism...

trú luận.

16. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Túc mạng trí.

Bạch Thế Tôn, ở đây có vị Sa môn hay Bà-la-môn, nhờ nhất tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định.

Khi tâm nhập định, vị ấy nhớ được nhiều đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại kiếp thành kiếp.

Nhớ rằng: "Khi được sanh tại chỗ ấy, tôi đã sống với tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này.

Từ chỗ ấy chết đi, tôi lại được sanh tại chỗ kia. Tại chỗ kia tôi đã sống với tâm như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này.

Từ chỗ ấy chết đi, tôi lại được sanh tại chỗ kia. Tại chỗ kia tôi đã sống với tâm như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, ăn uống như thế này, lạc thọ khổ thọ như thế này, tuổi thọ như thế này."

Như vậy, vị ấy nhớ nhiều đời quá khứ, với những đặc điểm và những chi tiết.

Bạch Thế Tôn, có những chư Thiên, mà tuổi thọ không thể đếm được hay không thể tính được. Nhưng dưới bất cứ ngã thế nào được có trong quá khứ, hoặc có sắc hay không sắc, hoặc có tưởng hay không tưởng, hoặc phi tưởng phi phi tưởng, chúng nhớ đến đời quá khứ với các đặc điểm và

16. 'Also unsurpassed is the Blessed Lord's way of teaching Dhamma in regard to past lives.

Here, some ascetic or Brahmin... recalls various past existences — one birth, two births, three, four, five, ten, twenty, thirty, forty, fifty, a hundred, a thousand, a hundred thousand lives, many aeons of contraction, [111] of expansion, of contraction and expansion:

"Then I was called so-and-so, this was my clan, my caste, I ate this, had these happy and unhappy experiences, lived for so long.

And when I passed away from there I was reborn in such-and-such other circumstances. Passing away from there, I was reborn here."

In this way he remembers the details of his various past lives.

There are devas whose life-span is not to be reckoned by counting or computation,⁸⁸⁸ yet whatever existence⁸⁸⁹ they have previously experienced, whether in the World of Form or in the Formless World, whether conscious, unconscious or neither-conscious-nor-unconscious, they remember the

chi tiết như vậy.

Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề Túc mạng trí.

17. Lại nữa, bạch Thế Tôn điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Sanh tử trí của các loài hữu tình.

Ở đây, bạch Thế Tôn, có vị Sa môn hay Bà-la-môn, nhờ nhất tâm, nhờ tinh tấn, nhờ cần mẫn, nhờ không phóng dật, nhờ chánh ức niệm nên tâm nhập định.

Khi tâm nhập định, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng, chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ:

"Này các Hiền giả, những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, ngữ và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Hiền giả, còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo Chánh kiến, tạo các nghiệp theo Chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi Trời, trên đời này".

Như vậy, vị ấy với Thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Bạch Thế Tôn, như vậy là tối thượng về vấn đề Sanh tử trí của các loài hữu tình.

details of those past lives.

This is the unsurpassed teaching in regard to remembrance of past lives...

17. 'Also unsurpassed is the Blessed Lord's way of teaching Dhamma in regard to knowledge of the death and rebirth of beings.

Here, some ascetic or Brahmin ... attains to such concentration of mind that he sees with the divine eye, purified and surpassing that of humans, beings passing away and arising: base and noble, well-favoured and ill-favoured, to happy and unhappy destinations as kamma directs them, and he knows:

"These beings, on account of misconduct of body, speech or thought or disparaging the Noble Ones, have wrong view and will suffer the kammic fate of wrong view. At the breaking-up of the body after death they are reborn in a lower world, a bad destination, a state of suffering, hell.

But these beings, on account of good conduct of body, speech or thought, of praising the Noble Ones, have right view and will reap the kammic reward of right view. At the breaking-up of the body [112] after death they are reborn in a good destination, a heavenly world."

Thus with the divine eye, purified and surpassing that of humans, he sees beings passing away and rearing... This is the unsurpassed teaching in regard to knowledge of the death and birth of beings...

18. Lại nữa, bạch Thế Tôn, điểm này thật là vô thượng: Thế Tôn thuyết pháp về vấn đề Thần túc thông.

Bạch Thế Tôn, có hai loại thần thông như thế này.

Bạch Thế Tôn, có loại thần thông hữu lậu, hữu dư y, được gọi là "không phải Thánh".

Bạch Thế Tôn, có loại thần thông vô lậu, vô dư y, được gọi là "bậc Thánh".

Bạch Thế Tôn, thế nào là loại thần thông hữu lậu, hữu dư y, được gọi là "không phải Thánh"?

Ở đây, bạch Thế Tôn, có vị Sa môn hay Bà-la-môn, nhờ nhất tâm, nhờ cần mẫn, nhờ bất phóng dật, nhờ chánh ức niệm, nên tâm nhập định.

Khi tâm nhập định, vị ấy chứng được nhiều loại Thần túc thông sai khác. Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân. Hiện hình biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ trời lên ngang qua đất liền, như ở trong nước;

đi trên nước không chìm như trên đất liền; ngồi kiết già đi trên hư không như con chim, với bàn tay chạm và sờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên.

Bạch Thế Tôn, như vậy là loại thần thông hữu lậu, hữu dư y, được gọi là "không phải Thánh".

Bạch Thế Tôn, thế nào là thần thông vô lậu, vô dư y, được gọi là "bậc Thánh"?

Ở đây, bạch Thế Tôn vị Tỷ kheo,

nếu vị này muốn: "Đối với sự vật đối nghịch, ta sẽ an trú với tưởng không đối nghịch", và ở đây vị ấy an trú với tưởng không đối nghịch.

18. 'Also unsurpassed is the Blessed Lord's way of teaching Dhamma in regard to the supernormal powers.

These are of two kinds.

There is the kind that is bound up with the corruptions and with attachment,⁸⁹⁰ which is called "un-Ariyan",

and there is the kind that is free of the corruptions and not bound up with attachment, which is called "Ariyan".

What is the "un-Ariyan" supernormal power?

Here some ascetic or Brahmin enjoys various supernormal powers: being one, he becomes many — being many, he becomes one; he appears and disappears; he passes through fences, walls and mountains unhindered as if through air; he sinks into the ground and emerges from it as if it were water;

he walks on the water without breaking the surface as if on land; he flies cross-legged through the sky like a bird with wings; he even touches and strokes with his hand the sun and moon, mighty and powerful as they are; and he travels in the body as far as the Brahma world.

That is the "un-Ariyari" supernormal power.

And what is the "Ariyan" supernormal power?

Here a monk,

if he wishes: "Let me abide with the disgusting⁸⁹¹ not feeling disgust", can so abide,

and if he wishes: "Let me [113] abide with the non-disgusting feeling disgust", he can so abide,

Nếu vị ấy muốn: "Đối với sự vật không đối nghịch, ta sẽ an trú với tướng đối nghịch", và ở đây vị ấy an trú với tướng đối nghịch.

Nếu vị ấy muốn: "Đối với sự vật đối nghịch và không đối nghịch, ta sẽ an trú với tướng không đối nghịch", và ở đây vị ấy an trú với tướng không đối nghịch.

Nếu vị ấy muốn: "Đối với sự vật không đối nghịch và đối nghịch, ta sẽ an trú với tướng đối nghịch", và ở đây vị ấy an trú với tướng đối nghịch.

Nếu vị ấy muốn: "Loại bỏ cả hai đối nghịch và không đối nghịch, ta sẽ trú xả, chánh niệm, tỉnh giác", và ở đây vị ấy trú xả, chánh niệm, tỉnh giác.

Bạch Thế Tôn, như vậy là thần thông vô lậu, vô dư y, và được gọi là "bậc Thánh".

Bạch Thế Tôn, như vậy là vô thượng về các loại Thần túc thông.

Tất cả điểm này, Thế Tôn đã biết, và ngoài sự hiểu biết của Ngài, không có gì còn lại để hiểu biết hơn nữa. Không có một ai, một Sa môn hay Bà-la-môn nào khác, có thể chứng biết hơn Thế Tôn về vấn đề các loại Thần túc thông.

19. Bạch Thế Tôn, những gì có thể đạt được bởi một thiện nam tử có lòng tin, có tinh tấn, có kiên trì bởi sự kiên trì của con người, bởi sự tinh tấn của con người, bởi sự tiến bộ của con người, bởi sự nhẫn nhục của con người, đều được Thế Tôn chứng đạt.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không có đam mê các dục lạc, dục lạc này là đê tiện, hèn hạ, thuộc phàm phu, không xứng bậc Thánh, không có lợi ích. Thế Tôn cũng không đam mê

also feeling either disgust or non-disgust in the presence of both ...

or: "Ignoring both the disgusting and the non-disgusting may I abide in equanimity, mindful and clearly aware", he can so abide.

That is the "Ariyan" supernormal power, that is free of the corruptions and not bound up with attachment.

This is the unsurpassed teaching in regard to the supernormal powers.

This the Blessed Lord fully comprehends, and beyond it lies nothing further to be comprehended; and in such understanding there is no other ascetic or Brahmin who is greater or more enlightened than the Blessed Lord, as regards the supernormal powers.

19. 'Whatever, Lord, it is possible for a clansman endowed with confidence to achieve by putting forth effort and by persistence, by human effort, human exertion and human endurance,⁸⁹² that the Blessed Lord has achieved.

For the Blessed Lord gives himself up neither to the pleasures of the senses, which are base, vulgar, for worldlings and not for the Noble, and unprofitable, nor to self-torment, which is painful, ignoble and unprofitable.⁸⁹³

tu hành khổ hạnh, khổ hạnh này là khổ, không xứng bậc Thánh, không có lợi ích.

Thế Tôn có thể đạt được nếu Ngài muốn, một cách dễ dàng, một cách đầy đủ, sự hạnh phúc ngay trong hiện tại, do bốn Thiên định đem lại.

Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: "Này Hiền giả Sāriputta, trong thời quá khứ, có vị Sa môn hay Bà-la-môn nào còn lớn hơn, còn sáng suốt hơn Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?" Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy, con trả lời không.

Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: "Này Hiền giả Sāriputta, trong thời vị lai, có vị Sa môn hay Bà-la-môn nào còn lớn hơn, sáng suốt hơn Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?" Bạch Thế Tôn, được hỏi như vậy con trả lời không.

Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: "Này Hiền giả Sāriputta, trong thời quá khứ, có vị Sa môn hay Bà-la-môn nào có thể bằng Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?" Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy con trả lời có.

"Này Hiền giả Sāriputta, trong thời vị lai, có vị Sa môn hay Bà-la-môn nào có thể bằng Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?" Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy con trả lời có.

Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: "Này Hiền giả Sāriputta, trong thời hiện tại, có vị Sa môn hay Bà-la-môn nào có thể bằng Thế Tôn về vấn đề giác ngộ?" Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy con trả lời không.

Bạch Thế Tôn, nếu có ai hỏi con: "Vì sao, Tôn giả Sāriputta một mặt thì xác nhận là có, một mặt xác nhận là không có?"

Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy con sẽ trả lời: "Này Hiền giả, trước mặt Thế Tôn, tôi có nghe nói, từ nơi Ngài tôi có

The Blessed Lord is able, here and now,⁸⁹⁴ to enjoy the surpassing⁸⁹⁵ happiness of dwelling in the four jhānas.

‘Lord, if I were asked: “Well now, friend Sāriputta, have there ever been in the past any ascetics and Brahmins more exalted in enlightenment than the Blessed Lord?” I should say: “No.”

If asked: “Will there be any such in the future?” I should say: “No.” [114]

If asked: “Is there any such at present ?” I should say: “No.”

Again, if I were asked: “Have there been any such in the past equal in enlightenment to the Blessed Lord?” I should say: “Yes.”

If asked: “Will there be any such in the future?” I should say: “Yes.”

But if I were asked: “Are there any such at present equal in enlightenment to the Blessed Lord?” I should say: “No.”

And if I were then asked: “Venerable Sariputta, why do you accord this highest recognition to one and not the other?”

I should say: “I have heard and received it from the Blessed Lord’s own lips: ‘There have been in the past, and

ghi nhận: "Trong thời quá khứ, có vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác bằng Ta về phương diện giác ngộ." Nay Hiền giả trước mặt Thế Tôn tôi có nghe nói, từ nơi Ngài tôi có ghi nhận: "Trong thời vị lai, có các vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác bằng Ta về phương diện giác ngộ."

Nay Hiền giả, trước mặt Thế Tôn tôi có nghe nói từ nơi Ngài tôi có ghi nhận: "Không có trường hợp, không có sự kiện trong một thế giới, hai vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác cùng xuất hiện ở đời, không trước, không sau. Sự kiện như vậy không thể xảy ra".

Bạch Thế Tôn, có phải khi được hỏi và trả lời như vậy, con đã nói lên đúng ý với Thế Tôn, không có sai lạc, không có hiểu lầm Thế Tôn?

Có phải con đã trả lời thuận pháp, đúng pháp? Có phải không một đối phương hợp pháp nào có thể tìm ra lý do để chỉ trích phê bình?

- Nay Sāriputta, được hỏi và trả lời như vậy, Người đã nói lên đúng ý với Ta, không có sai lạc, không có hiểu lầm Ta. Người đã trả lời thuận pháp và đúng pháp. Không một đối phương hợp pháp nào có thể tìm ra lý do để chỉ trích, phê bình.

20. Được nghe nói vậy, Tôn giả Udāyi bạch Thế Tôn:

- Thật là hy hữu, bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn! Như Lai thiếu dục như vậy, tri túc như vậy, nghiêm túc như vậy; trong khi Như Lai có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy, mà không tự mình tỏ lộ.

Bạch Thế Tôn, nếu có một du sĩ ngoại đạo nào, tự thấy mình chứng được dầu chỉ có một pháp, họ đã dương cờ (giống trống) lên rồi.

there will be in the future, Arahant Buddhas equal in enlightenment to myself.'

I have also heard and received it from the Blessed Lord's own lips that it is not possible, it cannot be that in one and the same world-system two Arahant supreme Buddhas should arise simultaneously.⁸⁹⁶ No such situation can exist."

'Lord, if I were [115] to reply thus to such questions, would I be speaking in conformity with the Blessed Lord's word, and not misrepresenting him by departing from the truth?

Would I be explaining Dhamma correctly, so that no fellow-follower of the Dhamma could contest it or find occasion for censure?'

'Certainly, Sāriputta, if you answered like this you would not misrepresent me, you would be explaining Dhamma correctly and not laying yourself open to censure.'

20. At this, the Venerable Udayi said to the Lord:

'It is wonderful, Lord, it is marvellous how content the Blessed Lord is, how satisfied and restrained,⁸⁹⁷ when being endowed with such power and influence he does not make a display of himself!

If the wanderers professing other doctrines were able to discern in themselves even one of such qualities, they would proclaim it with a banner!

Thật là hy hữu, bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu, bạch Thế Tôn! Như Lai thiếu dục như vậy, tri túc như vậy, nghiêm túc như vậy; trong khi Như Lai có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy, mà không tự mình tỏ lộ.

- Hãy ghi nhận, này Udāyi! Như Lai thiếu dục như vậy, tri túc như vậy, nghiêm túc như vậy; trong khi Như Lai có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy, mà không tự mình tỏ lộ.

Này Udāyi, nếu có một du sĩ ngoại đạo nào, tự thấy mình dầu chỉ có một pháp như vậy, họ đã dương cờ (giống trống) lên rồi. Này Udāyi hãy ghi nhận! Như Lai thiếu dục như vậy, tri túc như vậy, nghiêm túc như vậy; trong khi Như Lai có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy, mà không tự mình tỏ lộ.

21. Rồi Thế Tôn bảo tôn giả Sāriputta:

- Vậy Sāriputta, Người phải luôn luôn thuyết pháp phân biệt này cho các Tỷ kheo, Tỷ kheo ni, các Nam cư sĩ và các Nữ cư sĩ.

Này Sāriputta, nếu có những kẻ ngu nào còn nghi ngờ hay ngần ngại đối với Như Lai, nếu họ được nghe pháp phân biệt này, nghi ngờ hay ngần ngại của họ đối với Như Lai sẽ được diệt trừ.

Như vậy, tôn giả Sāriputta nói lên lòng hoan hỷ của mình đối với Thế Tôn. Do vậy, danh từ “Tự hoan hỷ” (*Sampasādanīyam*) được dùng cho câu trả lời này.

It is wonderful ... that the Blessed Lord does not make display of himself!

‘Well then, Udayi, just observe: so it is.

If such wanderers were able to discern in themselves even one of such qualities, they would proclaim it with a banner. But the Tāthagata is content,... he does not make a display of himself.’ [116]

21. Then the Lord said to Sāriputta:

‘And therefore you, Sāriputta, should frequently speak about this matter to monks and nuns, to male and female lay-followers.

And any foolish people who have doubts or queries about the Tāthagata will, by listening to such talk, have their doubts and queries resolved.’

This was how the Venerable Sāriputta proclaimed his confidence in the Lord. And so one name for this exposition is ‘The Serene Faith’.

Notes

The numbers in square brackets [] in the actual text refer

to the page number of the *Dīgha Nikāya* of the Pali Text Society's edition in Pali.

856. The first two verses are the same as DN 16.1.16ff, and the rest of the Sutta is a (doubtless later) expansion of that conversation.

857. Sāriputta was thus established in terms of the 'Mirror of Dhamma': DN 16.2.8ff.

858. The 37 *Bodhipakkhiya-Dhammā* or 'Requisites of Enlightenment', listed at Sutta 33.23(2). See BDic and EB for further details.

859. The six sense-organs (mind being the sixth) and their objects.

860. These refer (1) to ordinary human beings, (2) to the eighty 'Great Elders', (3) to the two chief disciples of a Buddha, to Pacceka-Buddhas and Bodhisattas, 4) to 'omniscient Bodhisattas', i.e. those in their last rebirth, when about to become Buddhas (DA).

861. Cf. DN 11.3, here elaborated.

862. By Yakkhas and the like (DA).

863. This implies having gained the second jhāna.

864. *Dassana-samāpatti*. The first two of these approximate to the contemplation described in VM 6.

865. *Viññāṇa-sota*: a rare expression which seems to

equate with *bhavanga*, the (mainly) commentarial term for the 'life-continuum' (Ñāṇamoli). See BDic and EB under *Bhavanga*. In this case both worldings (*puthujjana*: n.16) and 'learners' (*sekhā*: n.542).

866. Arahants.

867. *Puggala-paññatti*: also the title of a book of the Abhidhamma, but here the reference is to the different classes of Arahants.

868. *Ubhato-bhāga-vimutto*: one who has gained liberation by both the jhānas and insight. This is the 'liberation of heart and through wisdom' frequently mentioned (e.g. DN 6.13). But only the second part, through wisdom', is complete and final liberation. See n.355.

869. *Paññā-vimutto*: one who has gained liberation through insight alone, without, or without necessarily having gone through the jhānas.

870. *Kāya-sakkhī*. For the somewhat scholastic (and doubtless late) definitions of this and the rest, see BDic under *Ariya-Puggala* (B), or VM 21. Also listed at MN 70.

871. *Diṭṭhi-ppatto*.

872. *Saddhā-vimutto*.

873. *Dhammānusārī*.

874. *Saddhānusārī*.

875. As RD remarks, it is most unusual to find these called *padhānas* or efforts.

876. These are detailed at AN 4.162.

877. *Vebhūtiyaṃ*.

878. *Sārambhajaṃ jayāpekkho*: angrily keen on victory.

879. As at DN 1.1.20.

880. Reading *jhāyī* with DA.

881. *Gatimā*.

882. *Dhitimā*.

883. *Mutimā*.

884. *Paccattaṃ yoniso manasikārā*.

885. As a Non-Returner: cf. n.374.

886. As DN 1.30ff.

887. As DN 1.2.2ff.

888. Beyond all calculation.

889. *Atta-bhāva*: cf. n.220.

890. *Sa-upadhika*.

891. *Paṭikkūla*.

892. Note the stress on 'human': the Buddha was still thought of as a man, in some sense. This contrasts with later developments in the Mahāyāna schools.

893. The two extremes to be avoided according to the Buddha's first sermon.

894. In this life.

895. *Abhicetasikānaṃ*: glossed as 'transcending thoughts of the sense-sphere' - not of course 'transcendental' in the sense of supramundane.

896. Cf. DN 19.14.

897. *Sallekhatā*: 'austerity'.